TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-ST
Ngày: 01-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

- Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1.Ông Tạ Công Minh, cán bộ hưu trí.

2.Bà Dương Thị Thu Vân, Giáo viên trường trung học cơ sở Tân Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/9/2001; Nơi sinh: Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã TCN, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1977, nghề nghiệp: Không, đăng ký thường trú: ấp TĐ, xã TCN, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Mẹ: Vô danh (không xác định được họ tên và nơi cư trú do đã bỏ đi khỏi địa phương thời gian lâu); Anh, chị, em: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ bị can sống với cha tại địa phương, đi học đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà, không có việc làm ổn định.

- Ngày 12/10/2018, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, được tại ngoại. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 06 tháng tù, theo Bản án số 57/2019/HSST ngày 16/7/2019.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2019, tạm giam từ ngày 06/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phạm Văn Khiêm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang.

* *Người bị hại:*

1/ Nguyễn Ngọc Lan T, sinh năm 1993(vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
2/ Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1995 (có mặt);
Địa chị: Ấp TĐ, xã TCN, Châu Thành, Tiền Giang.
3/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Thị U, sinh năm 1975 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp KP, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
2/ Đặng Hoàng Q (N), sinh năm 1999 (có mặt);
Địa chỉ: Ấp T B, xã TCN, huyện Châu Thành, Tiền Giang.
3/ Phạm Thành Đ (Đ M), sinh ngày 22/11/2001 (Có mặt); Người đại diện hợp pháp của Đ là chị Phan Thị T (là mẹ ruột của Đ – vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T B, xã TCN, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

* *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Huy T, sinh ngày 04/10/2002; Đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc Lan T, sinh năm 1993(vắng mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
2/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Cư trú tại: Ấp TĐ, xã TCN, Châu Thành, Tiền Giang.
3/ Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1958 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
4/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.
5/ Trần Ngọc T, sinh năm 1961 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp LH, xã PT, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 4/2019 đến cuối tháng 5/2019, bị cáo Nguyễn Văn Q đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: trưa ngày 26/4/2019, Bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 54P2-2653 lưu thông trên địa bàn xã TH. Khi đến trước nhà của chị Nguyễn Ngọc Lan T

tại ấp 1, xã TH thì bị cáo phát hiện nhà không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo Q để xe ở ngoài rồi lén lút đột nhập ra phía sau nhà chị T thì thấy phía trên cửa sau có lỗ hổng, sau đó bị cáo leo lên và theo lối này để vào trong nhà đến phòng của chị T lục lọi thì phát hiện trên bàn có 01 chiếc hộp có nhiều ngăn kéo, bên trong có số tiền 750.000 đồng và 01 chiếc hộp đựng trang sức của Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Ngọc T, bên trong hộp có 01 chiếc vòng 18 kara, trọng lượng 1,5 chỉ. Bị cáo Q lấy số tiền và chiếc vòng trên, sau đó thoát ra ngoài rồi điều khiển xe về nhà. Sau khi có được tài sản, Bị cáo Q tiêu xài cá nhân hết số tiền 750.000 đồng; đem chiếc vòng đến cầm cố tại Tiệm vàng Ngọc T (địa chỉ: Ấp KP, xã TH, huyện Châu Thành,tỉnh Tiền Giang) do chị Trần Thị U (sinh năm 1975) làm chủ với số tiền 3.000.000 đồng, sau đó cũng tiêu xài hết.

Vật chứng, tài liệu liên quan đã bị tạm giữ: 01chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng (hộp đựng nữ trang của Công ty TNHH Vàng bạc đá quý nữ trang Ngọc Thẫm); Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chị Nguyễn Ngọc Lan T; 01 (một) giấy biên nhận cầm đồ của Tiệm vàng – Dịch vụ cầm đồ Ngọc T, đi kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Thông báo kết quả giám định số 0285/N1.19/TĐ ngày 04/7/2019 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3, xác định 01 chiếc vòng kim loại màu vàng mà Bị cáo Q đã lấy trộm của chị T gửi giám định là: Vòng bằng hợp kim vàng, khối lượng 5,7140g, thuộc loại vàng 18 Kara.

Kết luận định giá tài sản số 118 ngày 17/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 01 chiếc vòng kim loại màu vàng mà Bị cáo Q đã lấy trộm của chị T trị giá: 4.125.800 đồng.

Như vậy trong vụ án này, tổng giá trị tài sản mà Q đã chiếm đoạt của chị T được xác định là: 4.125.800 (chiếc vòng vàng) + 750.000 (tiền) = **4.875.800 (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm) đồng.**

Vụ thứ hai: Theo lời khai của Bị cáo Q, vào buổi chiều ngày 08/5/2019, Bị cáo Q cùng Đặng Hoàng Q (tên thường goi là Nhí) và Phạm Thành Đ (tên thường gọi là Đ M) đi trên xe mô tô 54P2-2653 của Q đến khu vực ấp TĐ, xã TCN thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Hằng N không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Cả ba dừng lại, để lại xe ở phía hông hàng rào, Q (N) và Đ đứng ở ngoài chờ còn Bị cáo Q lén lút đột nhập vào phía bên trong nhà của chị N. Khi vào được trong nhà, bị cáo dùng ghế trèo vào bên trong phòng của chị N và lục lọi tìm tài sản để trộm. Bị cáo Q phát hiện ở gần giường chị N có 01 chiếc hộp tròn, bên trong hộp có 01 bao lì xì có số tiền 7.100.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc cà rá kiểu hoa hột cao vàng, 01 sợi dây chuyền vàng của chị N. Bị cáo Q lấy toàn bộ số tài sản trên rồi đi ra ngoài.

Khi gặp Q (N), Đ, Bị cáo Q lấy số tiền trộm được đưa cho Q (N) 1.500.000 đồng và Đ 2.000.000 đồng, số tiền còn lại thì bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đối với

sợi dây chuyền vàng đã lấy trộm, Bị cáo Q giữ lại đeo trên người cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ. Đối với 01 chiếc nhẫn vàng và 01 chiếc cà rá hoa hột cao vàng, Bị cáo Q khai đã làm rơi mất 01 chiếc, còn 01 chiếc thì bị cáo đem đến Tiệm vàng – Dịch vụ cầm đồ Ngọc T bán được số tiền 400.000 đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo Q không nhớ rõ đặc điểm cụ thể của mỗi chiếc nhẫn; chị Trần Thị U cũng không xác định được chiếc nhẫn mà bị cáo đã đem đến bán

Các vật chứng liên quan đã bị tạm giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 46cm Cơ quan điều tra tạm giữ trên người của Q khi tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q; Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, do Phạm Thành Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra, đây là số tiền Q đưa cho Đ từ số tiền lấy trộm của chị N.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại vật chứng này cho chị Nguyễn Thị Hằng N.

Theo Thông báo kết quả giám định số 0284/N1.19/TĐ ngày 03/7/2019 của Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3, xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 46cm mà Q đã lấy trộm của chị N gửi giám định là: Dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 3,8990g, thuộc loại vàng 14 Kara.

Kết luận định giá tài sản số 126 ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định:

- Tài sản không thu hồi được: 01 chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ vàng, trị giá 1.795.000 (một triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn) đồng; 01 chiếc cà rá hoa hột cao vàng 18k trọng lượng 0,52 chỉ, trị giá 1.409.720 (một triệu bốn trăm lẻ chín nghìn bảy trăm hai mươi) đồng.

- Tài sản thu hồi được: 01 sợi dây chuyền vàng 14 kara khối lượng 3,8990g, dài 46cm, trị giá: 2.228.700 (hai triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm) đồng.

Như vậy trong vụ án này, tổng giá trị tài sản mà Q đã chiếm đoạt của chị N được xác định là: 7.100.000 đồng (tiền) + 2.228.700 đồng (sợi dây chuyền) = **9.328.700 (chín triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm) đồng**.

Vụ thứ ba: Vào buổi chiều ngày 21/5/2019, Bị cáo Q điều khiển xe 54P2-2653 đến khu vực ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị H không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo Q dừng xe ở bên ngoài, lén lút đi vào khuôn viên nhà rồi dùng tay bẻ gãy khoen cửa sổ bằng nhôm ở phía bên hông nhà chị H. Bị cáo đột nhập vào một phòng trong nhà, lục lọi tìm tài sản nhưng không phát hiện tài sản có giá trị. Sau đó Bị cáo Q trèo lên trần nhà, mở la-phông để trèo lên đột nhập vào một căn phòng khác trong nhà. Tại đây, bị cáo phát hiện trong túi áo khoác màu đen đang treo trong phòng có số tiền **2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng** thì chiếm đoạt số tiền này. Sau khi tiếp tục lục lọi nhưng không tìm thấy tài sản nào khác có giá trị, bị cáo đi ra ngoài rồi điều khiển xe bỏ đi.

Bị cáo Q lấy 2.000.000 đồng từ số tiền vừa trộm được để mua 01 xe mô tô hai bánh ở vựa phế liệu (xe không biển số, không số khung, số máy, không có dàn áo), khi mua không làm giấy tờ tại cửa hàng mua bán xe phế liệu "Tiến R" tại Ấp LH, xã PT, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, bị cáo sử dụng 300.000 đồng còn lại để sửa chữa xe vừa mua để làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 28/5/2019, Bị cáo Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành phát hiện và bị giữ, bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng của vụ án bao gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu đen, không có hiệu, không có biển số, không có dàn áo xe. Theo Kết luận giám định số 774/KTHS(Đ3) ngày 10/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Không tìm thấy vị trí đóng số khung; Số máy nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được số.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Elegant màu đỏ-đen, biển số 54P2-2653, số khung: RLGSC05MHEH017455, số máy: VMSE1A-H-017455. Theo Kết luận giám định số 773/KTHS(Đ3) ngày 10/7/2019 hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đối với xe trên xác định:

+ Số khung: Trước giám định: RLGSC05MHEH017455. Sau giám định: Số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được số, sau đó đóng chồng số mới lên.

+ Số máy: VMSE1A-H-017455 trước và sau giám định không đổi.

+ Không đủ cơ sở kết luận biển số 54P2-2653 là thật hay giả.

Kết quả tra cứu đối với phương tiện có biển số 54P2-2653 và số máy VMSE1A-H-017455 cũng không xác định được người đứng tên phương tiện.

- 01 điện thoại di động Samsung màu tím, màn hình cảm ứng có số imei 1: 351590/10/288254/0, imei 2: 351591/10/288/254/8 không có sim, có pin, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Ngoài các vụ án trên, Bị cáo Q còn khai nhận đã cùng Nguyễn Quốc K (sinh ngày 02/9/2004, ngụ ấp 1, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại nhà của chị Trần Thanh T (sinh năm 1970) tọa lạc tại ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/5/2019. Chị Trúc trình báo bị mất trộm số tiền 14.400.000 đồng. Tuy nhiên, Q và K chỉ thừa nhận đã lấy trộm số tiền 1.600.000 đồng. Các vật chứng liên quan Cơ quan điều tra đã tạm giữ liên quan đến vụ việc này gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 05 USD số ML64869597E và số tiền Việt Nam: 630.000 (sáu trăm ba mươi nghìn) đồng. Cơ quan điều tra tách riêng vụ việc này, tiếp tục tạm giữ vật chứng và xác minh, xử lý khi có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại Nguyễn Thị Hằng N trình bày hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến tài sản của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Hoàng Q trình bày không biết việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng không biết số tiền bị cáo cho là do trộm cắp mà có, Đặng Hoàng Q chấp nhận nộp lại số tiền 1.500.000đ mà bị cáo đã cho.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSCT ngày 09 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo Q đã nhận tội về hành vi Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bị cáo Q. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 91, điều 101, điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q với mức án 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 57/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt có lợi nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hòa nhập cộng đồng, sửa đổi bản thân và trở thành công dân tốt của xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 16.504.500đ là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân bị cáo mà không phải bỏ công sức để lao động

nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm. Ngoài ra bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 57/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, lần phạm tội này bị cáo thực hiện tổng cộng ba lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại, nên căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Đối với Đặng Hoàng Q (N) và Phạm Thành Đ không thừa nhận có tham gia giúp sức cho Bị cáo Q trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N. Đ đã giao nộp số tiền đã nhận của Bị cáo Q nhưng cho rằng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Ngoài lời khai thì không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Q (N) và Đ, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Chủ Tiệm vàng Ngọc T là chị Trần Thị U khi nhận cầm cố, mua tài sản của Bị cáo Q (vòng, nhẫn vàng) thì không biết đây là tài sản do Bị cáo Q phạm tội mà có, nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với vụ trộm ngày 26/4/2019 theo lời khai của chị T, ngoài chiếc vòng vàng bị Q lấy trộm thì chị còn bị mất 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime. Tuy nhiên, Hội đồng định giá xác định do chị T không cung cấp được tài liệu liên quan đến tài sản nên không có cơ sở để định giá tài sản; ngoài ra, không có chứng cứ nào khác. Nên không có cơ sở để quy kết trách nhiệm của Bị cáo Q đối với tài sản này.

Đối với vụ trộm ngày 08/5/2019 các tài sản không thu hồi được, do Bị cáo Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đại diện Tiệm vàng Ngọc T) không thể xác định được đặc điểm của tài sản, người bị hại không cung cấp được tài liệu chứng minh, ngoài lời khai ra không còn cơ sở nào khác để xác minh làm rõ. Do đó, chưa đủ cơ sở để quy kết trách nhiệm của Bị cáo Q đối với các tài sản không thu hồi được này.

Đối với vụ trộm cắp tài sản tại nhà của chị Trần Thanh T (sinh năm 1970) tọa lạc tại ấp L T, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/5/2019. Chị Trúc trình báo bị mất trộm số tiền 14.400.000 đồng. Tuy nhiên, Q và K chỉ thừa nhận đã lấy trộm số tiền 1.600.000 đồng. Các vật chứng liên quan Cơ quan điều tra đã tạm giữ liên quan đến vụ việc này gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 05 USD số

ML64869597E và số tiền Việt Nam: 630.000 (sáu trăm ba mươi nghìn) đồng. Cơ quan điều tra tách riêng vụ việc này, tiếp tục tạm giữ vật chứng và xác minh, xử lý khi có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Hằng N yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000đ giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, bị cáo chấp nhận bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

Những người bị hại Nguyễn Ngọc Lan T và Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bị hại Nguyễn Ngọc Lan T yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000đ, bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường 2.300.000đ, bị cáo chấp nhận bồi thường cho các bị hại, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh màu đen, không có hiệu, không có biển số, không có dàn áo xe. Theo Kết luận giám định số 774/KTHS(Đ3) ngày 10/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Không tìm thấy vị trí đóng số khung; Số máy nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được số, không xác định được chủ sở hữu, bị cáo mua lại của một cửa hàng bán xe cũ, xe này bị cáo dùng số tiền trộm được tại nhà bị hại Nguyễn Thị H, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Elegant màu đỏ-đen, biển số 54P2-2653, số khung: RLGSC05MHEH017455, số máy: VMSE1A-H-017455. Theo Kết luận giám định số 773/KTHS(Đ3) ngày 10/7/2019 hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đối với xe trên xác định Số khung: Trước giám định: RLGSC05MHEH017455, sau giám định: Số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được số, sau đó đóng chồng số mới lên, Số máy: VMSE1A-H-017455 trước và sau giám định không đổi, Không đủ cơ sở kết luận biển số 54P2-2653 là thật hay giả, kết quả tra cứu đối với phương tiện có biển số 54P2-2653 và số máy VMSE1A-H-017455 cũng không xác định được người đứng tên phương tiện, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xác minh và xử lý theo qui định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu tím, màn hình cảm ứng có số imei 1: 351590/10/288254/0, imei 2: 351591/10/288254/8 không có sim, có pin, không kiểm tra tình trạng bên trong máy là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến vụ án, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.500.000đ Bị cáo Q đã cho Đặng Hoàng Q (N) là tiền do Bị cáo Q phạm tội mà có, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan Đặng Hoàng Q giao nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét đề nghị của người bào chữa là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp gia đình .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 91, điều 101, điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; .

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm tù**, tổng hợp hình phạt với bản án số 57/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang là 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 28/5/2019.

3. *Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động Samsung màu tím, màn hình cảm ứng có số imei 1: 351590/10/288254/0, imei 2: 351591/10/288254/8 không có sim, có pin, không kiểm tra tình trạng bên trong máy khi án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hai bánh màu đen, không có hiệu, không có biển số, không có dàn áo xe, xe không có số khung, số máy, không kiểm tra tình trạng bên trong máy khi án có hiệu lực pháp luật.

Giao cho Công an huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Elegant màu đỏ-đen, biển kiểm soát 54P2-2653, số khung: RLGSC05MHEH017455, số máy: VMSE1A-H-017455 khi án có hiệu lực pháp luật để điều tra, xác minh xử lý theo qui định của pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho các bị hại Nguyễn Ngọc Lan T 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Nguyễn Thị Hằng N 8.000.000đ (Tám triệu đồng), Nguyễn Thị H 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị cáo chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Đặng Hoàng Q nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 665.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo,bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSND HCT;
-Chi cục THADS HCT;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ